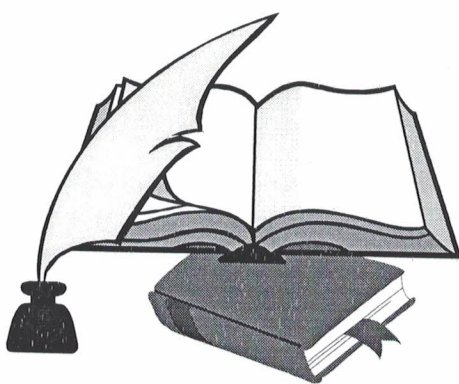


ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC LÝ

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024-2025



Số: 677/KH-TH PLY

Phước Lý, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18/6/2018 Chỉ thị về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Thủ tướng;

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định 8102/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân tỉnh Long An Quyết định về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ công văn số 1724/PGDDĐT-GDTH ngày 22/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc về Triển khai công văn hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cấp tiểu học;

Căn cứ Văn bản số 1808/PGDDĐT-GDTH ngày 04/9/2024 của Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc Về việc Hướng dẫn Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Văn bản hướng dẫn số 1587/PGDDĐT-GDTiH ngày 04/8/2023 Về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức bán trú của nhà trường năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, phát huy những thành quả đạt được và tích cực khắc phục tồn tại năm học vừa qua, Trường Tiểu học Phước Lý xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

Năm 2024, kinh tế địa phương ngày càng phát triển, xuất hiện nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trên địa bàn xã Phước Lý và các xã lân cận;

Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được ổn định. Một số

doanh nghiệp tham gia tích cực vào việc xây dựng, đóng góp các công trình phúc lợi công cộng; vì vậy đóng góp, hỗ trợ cho hoạt động dạy và học của nhà trường có hiệu quả hơn. Mặt khác, nhu cầu giáo dục chất lượng cao của phụ huynh học sinh và xã hội rất lớn nên đó cũng là thời cơ cho nhà trường;

Các phong tục của nhân dân như thờ cúng ông bà, tổ tiên, các hoạt động giáo dục lịch sử địa phương... được lưu truyền có ý nghĩa giáo dục;

Hệ thống truyền thanh của xã Phước Lý có 05 trạm truyền thanh (đặt tại 4 trụ sở ban ấp và Trung tâm VH-TT&HTCĐ của xã) nhờ đó mà chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, tình hình phát triển kinh tế của địa phương và thông tin, thông báo của các cơ quan trường học được truyền tải đến người dân một cách nhanh chóng, cụ thể, rõ ràng, giúp cho người dân nắm bắt kịp thời, nhận thức tốt, qua đó góp phần nâng chất xã văn hóa, xã nông thôn mới nâng cao ngày càng bền vững;

Xã có 3 trường Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Chính, Trường Tiểu học Phước Lý và Trường Mẫu giáo Phước Lý. Trình độ dân trí nhân dân trên địa bàn từng bước được nâng cao, cha mẹ học sinh luôn quan tâm, tin tưởng và đồng hành với nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục;

Xã Phước Lý đang trên đà phát triển công nghiệp và đô thị hóa, đồng thời tiếp giáp huyện Bình Chánh - TP. Hồ Chí Minh nên thu hút nhiều người dân khắp nơi đến để sinh sống hoặc tạm trú;

Hệ thống mạng Internet đã kết nối rộng rãi trong xã, trường đáp ứng tốt nhu cầu tiếp nhận thông tin, phục vụ tốt cho công tác chuyên đổi số và chuyên đổi số trong giáo dục, ...

1.2. Khó khăn

Học sinh tạm trú chiếm tỉ lệ cao, khả năng tiếp thu, năng lực học tập, trình độ dân trí không đồng đều; bên cạnh đó, sự tác động của tệ nạn xã hội và nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn cho việc giáo dục đạo đức học sinh của nhà trường;

Hệ thống mạng Internet phổ biến rộng rãi là cũng là thách thức lớn trong công tác tổ chức giảng dạy, giáo dục học sinh;

Việc phân luồng tuyển sinh lớp 1 gây áp lực về việc giải quyết tiếp nhận đối với một bộ phận cha mẹ học sinh xã Long Khê giáp ranh Phước Lý, muốn tuyển sinh tại Tiểu học Phước Lý vì nhu cầu đi lại của các em.

2. Những yếu tố tác động đến việc tổ chức thực hiện chương trình cấp tiểu học

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc, chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh trong việc chăm lo cho công tác giáo dục của đơn vị; đặc biệt

quan tâm đến việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018);

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường luôn không ngừng nỗ lực thích ứng vượt qua mọi khó khăn để thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018;

- Nhà trường công khai, thông báo danh mục sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5 CTGDPT 2018 đến cha mẹ học sinh được sự đồng thuận, phối hợp trang bị sách giáo khoa, đồ dùng học tập của học sinh;

- Chủ động xây dựng các kế hoạch về việc triển khai CTGDPT 2018 như: kế hoạch về công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kế hoạch tham gia bồi dưỡng tập huấn sách giáo khoa, ...

- Định hướng xây dựng môi trường chuẩn mực, thân thiện, kỉ luật, chất lượng và có uy tín. Tạo cơ hội cho học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui;

- Trên cơ sở năm học 2023-2024, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất. Giáo dục học sinh trở thành những công dân tốt, sống có trách nhiệm, biết yêu thương, chia sẻ, khát vọng vươn lên, hòa nhập tốt trong cộng đồng; trường là nơi để cha mẹ học sinh tin tưởng, lựa chọn.

2.2. Khó khăn

- Trường không có đủ nguồn kinh phí được cấp riêng để mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học nên việc trang bị còn rất hạn chế; đơn vị cung ứng thiết bị, đồ dùng dạy học cho nhà trường chưa kịp thời;

- Giá bộ sách giáo khoa trên thị trường còn khá cao.

3. Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường

- Các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ban lãnh đạo nhà làm tốt công tác tham mưu, ý kiến, đề xuất;

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng; tỉ lệ giáo viên 1,5/lớp, dạy đủ các môn học; chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn, tích cực, tâm quyết, trách nhiệm cao với nhiệm vụ được phân công, với đơn vị; luôn học tập trao dồi kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ; ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc; mạnh dạn, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công;

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là với cha mẹ học sinh, tạo được sự đồng thuận hỗ trợ;

- Tích cực đổi mới phương pháp, tổ chức các hình thức dạy học, giáo dục phong phú, thu hút học sinh tham gia; tạo môi trường học tập, vui chơi lành mạnh, thân thiện, an toàn..;

- Có đủ kinh phí tổ chức các hoạt động phong trào, các hoạt động giáo dục, trang bị cơ sở vật chất thiết bị dạy học;

- Cơ sở vật chất phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, giáo dục. Thiết bị dạy học đảm bảo đầy đủ theo quy định; Trang bị mỗi phòng học tivi, máy chiếu khai thác sử dụng hoc10.vn, phần mềm SGK, hình ảnh minh họa thông tin văn hóa, xã hội...phục vụ giảng dạy, giáo dục.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình học sinh của trường

Trường Tiểu học Phước Lý tiếp giáp nhiều xã lân cận như: xã Long Trạch, Long Khê huyện Cần Đức; xã Phước Lợi, Mỹ Yên - huyện Bến Lức và xã Bình Chánh, Tân Quý - huyện Bình Chánh - TP Hồ Chí Minh nên thu hút nhiều người dân từ nơi khác đến để sinh sống hoặc tạm trú để đi làm. Chính vì vậy, học sinh từ nơi khác đến học chiếm tỉ lệ cao;

Nhiều học sinh thuộc diện tạm trú, từ nơi khác đến sinh sống thường có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa được học mẫu giáo, cha mẹ không ổn định việc làm dẫn đến không ổn định chỗ ở (thường chuyển đi, chuyển đến), nhiều cha mẹ chưa biết dành thời gian và biện pháp giúp đỡ con em mình, kết quả học tập và rèn luyện của học sinh còn phó mặc cho nhà trường; các em thường học tập không tốt, không thực hiện tốt, kịp thời các khoản thu theo quy định;

Số học sinh thuộc diện dân tộc thiểu số, khuyết tật, thiếu năng trí tuệ gặp khó khăn trong học tập chiếm tỉ lệ cao; Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%;

Tổng số học sinh: 1059 học sinh/30 lớp:

Khối	Học sinh toàn trường			Bán trú			Hai buổi		
	Số lớp	Số HS	Nữ	Số lớp	Số HS	Nữ	Số lớp	Số HS	Nữ
Một	6	217	98	3	113	55	3	104	43
Hai	6	218	106	2	86	43	4	132	63
Ba	6	217	100	3	111	52	3	106	48
Bốn	6	212	105	3	109	59	3	103	46
Năm	6	196	99	3	101	51	3	95	48
Tổng	30	1060	508	14	520	260	16	540	248

- Học sinh khuyết tật: 34
- Học sinh dân tộc: 51
- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn 67.
- Tỷ lệ 35,3 học sinh/ lớp.

** Nhận xét*

- Tỷ lệ học sinh/ lớp đảm bảo số lượng quy định;
 - Nhìn chung chất lượng giáo dục các năm qua đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,0%; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%;
 - Học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 45% trở lên;
- Hầu hết học sinh đều chăm, ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 47/32 nữ, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 3/2 nữ (3 Đại học)
- Tổng phụ trách Đội: 1/1 nữ (Đại học)
- Giáo viên: 34/24 nữ; (32 Đại học, 02 Cao đẳng) trong đó:
 - + Giáo viên chủ nhiệm: 25;
 - + Giáo viên Tiếng Anh: 03;
 - + Giáo viên Mỹ thuật: 0;
 - + Giáo viên Âm nhạc: 02;
 - + Giáo viên Tin học: 02;
 - + Giáo viên GDTC: 02.
- Nhân viên: 09/6 nữ (02 nhân viên biên chế trình độ Trung cấp, 07 nhân viên hợp đồng 111).
- Trường có 5 tổ chuyên môn; mỗi tổ chuyên môn đều có tổ trưởng, tổ phó.

** Nhận xét*

- Trường có cán bộ quản lý, nhân viên đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- Đội ngũ giáo viên giảng dạy còn thiếu nhiều và trong năm có giáo viên nghỉ hưu sản. Tỷ lệ giáo viên/ lớp: 1,13;
- Hiện trường còn thiếu 5 giáo viên dạy tiểu học; 03 giáo viên dạy chuyên Mỹ thuật và Tiếng Anh;
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin

trong quản lý, giảng dạy và công việc.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

Trường có 2 điểm trường (Điểm Phú Ân, Điểm Vĩnh Phước). Tổng diện tích 11.092,7 m², bình quân 10,47 m²/ 01 học sinh.

Các khối phòng được xây dựng kiên cố: 57 phòng, trong đó:

- *Phòng học*: có 30 phòng/30 lớp (Điểm Phú Ân 740 học sinh/ 20 lớp; Điểm Vĩnh Phước 319 học sinh/ 10 lớp)

- *Phòng phục vụ học tập*: 9

+ Phòng giáo dục nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật): 2

+ Phòng ngoại ngữ: 2

+ Phòng Tin học: 2

+ Phòng Đa chức năng: 2

+ Phòng Khoa học công nghệ: 1

- *Phòng hỗ trợ học tập*: 5

+ Thư viện: 1

+ Phòng thiết bị giáo dục: 1

+ Phòng truyền thống: 1

+ Phòng Đội Thiếu niên: 1

+ Phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật: 1

- *Phòng hành chính quản trị*: 5

+ Phòng Hiệu trưởng: 1

+ Phòng Phó hiệu trưởng: 2

+ Văn phòng: 1

+ Phòng thường trực, bảo vệ: 1

- *Phòng phụ trợ*: 8

+ Phòng họp: 2

+ Phòng giáo viên: 2

+ Phòng nghỉ giáo viên: 2

+ Phòng y tế học đường: 1

+ Nhà kho: 1.

Trường đã xây dựng 01 nhà ăn kiên cố có diện tích 156 m², phục vụ tốt cho công tác ăn trưa; phòng học có bàn ghế theo quy cách phục vụ tốt cho học sinh học bán trú ngủ trưa.

** Nhận xét*

- Tất cả các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt, đảm bảo đủ sáng, thoáng mát, đủ phục vụ tốt học tập, ăn ngủ bán trú, sinh hoạt và vui chơi;
- Nước uống, nước sinh hoạt, khu vệ sinh luôn sạch sẽ, đủ sử dụng; khuôn viên sạch, đẹp, đảm bảo thông thoáng không bị ứ đọng vào mùa mưa, đảm bảo việc giảng dạy, học tập, sinh hoạt và vui chơi;
- Phòng tin học có máy tính đảm bảo cho mỗi học sinh/1 máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ tốt cho việc dạy và học, tập huấn, họp trực tuyến,...đơn vị sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, đồng thời bảo quản tốt, sửa chữa kịp thời khi hư hỏng;
- Thiết bị dạy học CT GDPT 2028 còn thiếu khối 3,4,5.

III. Mục tiêu giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; trường học hạnh phúc; Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục theo quy định; tăng cường giáo dục, bảo đảm an toàn trường học;

Thực hiện tốt công tác quản lý theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên, các bộ trong nhà trường... gắn với trách nhiệm phân công từng thành viên;

Tiếp tục giữ vững, nâng chất nền nếp, kỷ cương, các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương;

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong công tác dạy học;

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Giáo dục học sinh phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, kỹ năng xã hội; có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có nhận thức đạo đức xã hội; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật; yêu quê hương đất nước, yêu gia đình, bạn bè và những người xung quanh; biết yêu thích cái đẹp, có khả năng thẩm mỹ và có thể chất tốt; giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở;

Giáo dục học sinh những đức tính trung thực, kỉ luật, đoàn kết, trách nhiệm; ý thức chăm chỉ, tự tin, tự trọng, có khả năng tự chủ, tự học, tự phục vụ, tự quản; có khả năng giao tiếp, hợp tác, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo;

Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động giảng dạy giáo dục học sinh.

3. Chỉ tiêu cụ thể

Phân đầu trong năm học 2024-2025, Trường Tiểu học Phước Lý đạt các mục tiêu sau:

- Duy trì sĩ số đạt 100%;
- Học sinh được lên lớp thẳng trên 99%, học sinh lưu ban dưới 1%;
- Học sinh lớp 5 được xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;
- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất;
- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt;
- 30,0% học sinh được phổ cập bơi lội;
- Tổ chức đầy đủ các phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

Chỉ tiêu đạt được về môn học và năng lực, phẩm chất, năm học 2024-2025 như sau:

Khối	HS	Toán						Tiếng việt						HT CTLH		CHT CTLH	
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ				
I	215	109	50.70	100	46.51	6	2.79	112	52.10	97	45.11	6	2.79	209	97.21	6	2.79

2	219	110	50,23	107	48,86	2	0,91	109	49,77	108	49,32	2	0,91	217	99,09	2	0,91
3	218	114	52,29	104	47,71			113	51,84	105	48,16			218	100		
4	213	107	50,24	106	49,76			112	52,58	101	47,42			213	100		
5	194	101	52,06	93	47,94			99	51,03	95	48,97			194	100		
T C	1059	560	52,88	491	46,37	8	0,75	570	53,83	481	45,42	8	0,75	1051	99,25	8	0,75

KHỐI	Tổng số HS	Năng lực						Phẩm chất					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	215	150	69,77	65	30,23			124	57,67	91	42,33		
2	219	135	61,64	84	38,36			110	50,23	109	49,77		
3	218	112	51,38	106	48,62			119	54,59	99	45,41		
4	213	116	54,46	97	45,54			109	51,17	104	48,83		
5	194	108	55,67	86	44,33			114	58,76	80	41,24		
Cộng	1059	566	53,45	493	46,55			570	53,82	498	46,18		

IV. Tổ chức giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Căn cứ “Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp tiểu học” Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và nhu cầu học bán trú, sở thích, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh, Trường Tiểu học Phước Lý ban hành kế hoạch dạy năm học 2024-2025:

* *Đính kèm Phụ lục 1.1: Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm 2024-2025.*

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng:

* *Đính kèm phụ lục 1.2: Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm 2024-2025.*

2.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

- Tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng lực học sinh theo thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ học sinh như: hoạt động dạy học tự chọn môn Tiếng Anh lớp 1,2 Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các hoạt động năng khiếu, hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống, hoạt động trải nghiệm...

- Tổ chức các hoạt động dưới hình thức hoạt động tập thể, sinh hoạt câu lạc bộ, sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày...

- Hình thành và phát triển cho học sinh phẩm chất, năng lực cốt lõi, đặc thù; tích cực tham gia hoạt động giáo dục; giúp học sinh có khả năng giao tiếp, hợp tác, khả năng tự học, giải quyết vấn đề một cách tự tin, sáng tạo..

** Đính kèm Phụ lục 1.3: Các hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đối với học sinh bán trú năm học 2024-2025.*

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

3.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh;

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập, nội dung dạy học một cách hợp lý, phù hợp với đối tượng học sinh;

- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh; đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn; coi trọng việc giáo dục đạo đức và rèn luyện thể chất; giáo dục nghệ thuật, nâng cao hiệu quả giờ dạy trên lớp;

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1258/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 22/4/2020 của SGDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 theo CTGDPT 2018;

- Tổ chức dạy học Tin học theo Công văn 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1,2 được tiếp cận giáo dục tin học.

- Tiếp tục triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới.

- Tổ chức, xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với

đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục:

- Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học;

- Tổ chức dạy học lồng ghép đầy đủ theo quy định

- + Thực hiện giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, sử dụng Bộ tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Long An;

- + Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- + Tiếp tục thực hiện tích hợp dạy học các nội dung giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bảo vệ môi trường, tích hợp giáo dục quyền con người, tiết kiệm bảo vệ nguồn nước, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, lịch sử và truyền thống văn hóa dân tộc; giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; ...

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM với các hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt gắn với mục gắn với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Tiếp tục phát huy việc xây dựng trường học xanh, sạch, an toàn; dạy học ngoài trời, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm;

- Tăng cường tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh;

- Các hoạt động củng cố hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông theo quy định và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh;

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh;

- Các hoạt động củng cố hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông theo quy định và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

3.2. Công tác kiểm tra giám sát

- Giáo viên các điểm trường phối hợp chặt chẽ với các bộ phận Đội, y tế, thư viện thực hiện các hoạt động giáo dục thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm sáng tạo, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, Quy tắc ứng xử, tư vấn tâm lý cho học sinh, giáo dục hiểu biết xã hội cho học sinh, ...

- Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn được phân công giảng dạy các điểm trường trực tiếp triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục; phân công giám sát, kiểm tra theo từng nội dung dung hoạt động;

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện hoạt động giáo dục các điểm trường; thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ, đột xuất, đánh giá, rút kinh nghiệm đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết báo cáo theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh trong đội ngũ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong từng giai đoạn thực hiện, kịp thời tuyên dương khen thưởng động viên đội ngũ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

4.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025

4.1.1. Khung thời gian thực hiện chương trình

Căn cứ Quyết định 8102/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân tỉnh Long An Quyết định về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An:

- Ngày tựu trường:

- + Lớp 1: 22/8/2024;

- + Lớp 2,3,4,5: 29/8/2024;

- Ngày khai giảng: 05/9/2024;

- Ngày bắt đầu thực hiện Chương trình học kỳ I: 06/9/2024;

- Ngày hoàn thành Chương trình học kỳ I: 10/01/2025;

- Ngày hoàn thành Chương trình học kỳ II: 16/5/2025;

- Tuần lễ dự phòng: 19/5/2025 đến ngày 23/5/2025;

- Ngày kết thúc năm học trước 31/5/2025.

- Nghỉ Tết Nguyên Đán: Từ ngày 24/01/2025 (25/12 Âm lịch) đến hết ngày 02/02/2025 (mùng 5 Âm lịch): 10 ngày;

- Xét hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5, bàn giao chất lượng các khối lớp trước ngày 15/6/2025.

- Các ngày nghỉ khác:

- + Nghỉ Lễ Quốc Khánh 02/9/2024 (02 ngày)

- + Tết Dương lịch 01/01/2025;

- + Giỗ tổ Hùng Vương 07/4/2025 (Mùng 10 tháng 3 Âm lịch);
- + Nghỉ lễ 30/04 vào ngày 30/04/2025;
- + Nghỉ lễ Quốc tế Lao động 01/05/2025.
- + Nghỉ giữa 2 học kỳ do Hiệu trưởng chủ động sắp xếp.

- Ngày Tổng kết năm học: Theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giuộc.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

4.1.2. Thời gian ra vào lớp trong ngày

Buổi sáng		
Tiết	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	7 giờ 10 phút	7 giờ 45 phút
2	7 giờ 50 phút	8 giờ 25 phút
Ra chơi	8 giờ 25 phút	8 giờ 55 phút
3	9 giờ 00 phút	9 giờ 35 phút
4	9 giờ 40 phút	10 giờ 15 phút
5	10 giờ 20 phút	10 giờ 55 phút
Buổi chiều		
Tiết	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
1	13 giờ 30 phút	14 giờ 5 phút
2	14 giờ 10 phút	14 giờ 45 phút
Ra chơi	14 giờ 45 phút	15 giờ 15 phút
3	15 giờ 20 phút	15 giờ 55 phút

4.1.3. Sinh hoạt chuyên môn

Sinh hoạt chuyên môn của trường:

- Định kỳ: Từ ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng
- Đợt xuất: thời gian sinh hoạt tùy theo điều kiện, yêu cầu và tình hình thực tế công việc.

4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

4.2.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong

năm học đối với các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5

** Đính kèm Phụ lục 1.4: Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 (5 tổ chuyên môn).*

4.2.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, phù hợp đặc điểm, đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường;

- Lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và hoạt động dạy học giáo dục tích hợp

** Đính kèm Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp năm học 2024-2025 (5 khối lớp).*

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Rà soát, chỉnh trang cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, giáo dục, công tác tổ chức bán trú;

- Tổ chức thực hiện bổ sung, sửa chữa kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành; Phát triển đủ về số lượng, đảm bảo tốt về chất lượng sách theo đúng nhu cầu sử dụng và quy định hiện hành;

- Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có của đơn vị; trang bị đủ máy vi tính phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu cho bạn đọc;

- Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả đồ dùng dạy học. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Tích cực tham gia hưởng ứng “Hội thi sáng tạo đồ dùng dạy học”. Khuyến khích giáo viên sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học từ các nguyên vật liệu sẵn có, dễ tìm;

- Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn và giữ gìn trường lớp xanh, sạch đẹp, mỹ quan sư phạm.

2. Thực hiện công tác xây dựng đội ngũ

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và cán bộ quản lý, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng; tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn do cấp trên tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ tại đơn vị;

- Phối hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường khuyến khích đội ngũ các bộ giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm; đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Thực hiện hợp đồng thỉnh giảng giáo viên để đảm bảo đủ giảng dạy lớp học và môn chuyên;

- Phân công sử dụng đội ngũ giáo viên phù hợp khả năng, sở trường của từng giáo viên và nhu cầu của đơn vị;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong từng giai đoạn thực hiện, kịp thời tuyên dương khen thưởng động viên đội ngũ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Đề xuất tuyển dụng giáo viên để đảm bảo nhu cầu số lượng giáo viên theo cơ cấu môn học phù hợp CT GDPT 2018.

3. Thực hiện việc sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định:

- Sinh hoạt tổ chuyên môn: ít nhất mỗi tháng 2 lần.
- Sinh hoạt chuyên môn trường: ít nhất mỗi tháng 1 lần.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường xây dựng kế hoạch, thực hiện sinh hoạt chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của trường, của tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn theo Hướng dẫn số 446/PGDDĐT-GDTiH ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào việc thực hiện theo quy định chuyên môn, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học, chương trình dạy học; Nội dung sinh hoạt chuyên môn lưu ý đưa ra những nội dung, vấn đề vướng mắc, khó khăn, mới để trao đổi thảo luận, định hướng thực hiện...; phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, học sinh chậm tiến bộ; bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cần quan sát hoạt động học của học sinh, hoạt động tổ chức hướng dẫn học của giáo viên, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học qua các bước:

- + Xây dựng bài học minh họa: Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn bài học minh họa; xác định yêu cầu cần đạt. Giáo viên chủ động, linh hoạt điều chỉnh nội dung, thời lượng, đồ dùng dạy học, phương pháp, kỹ thuật dạy học, đánh giá quá trình học tập của học sinh, phù hợp với đối tượng, điều kiện dạy, phù hợp với việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- + Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ tập trung các yêu cầu như chuyển giao nhiệm vụ học tập; thực hiện nhiệm vụ học tập; trình bày kết quả học tập; nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập;

- + Phân tích bài học tập trung vào các nội dung: hoạt động học của học sinh; tổ chức hoạt động học của học sinh; một số nguyên nhân tác động đến hoạt động học của học sinh;

- + Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày: dựa trên

kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được, giáo viên chủ động, sáng tạo áp dụng vào việc dạy học hàng ngày.

- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức thực hiện 1 chuyên đề/ năm học về dạy học theo hướng nghiên cứu bài học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

4. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện thiết kế dạy học, giáo dục bám sát khung chương trình, Phụ lục 3_Kế hoạch bài dạy theo Văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học và tài liệu sách giáo khoa hướng dẫn thực hiện;

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống;

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp;

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động giáo dục STEM theo Kế hoạch 948/KH-PGDDT ngày 17/5/2023 Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học từ năm học 2023-2024;

- Thực hiện Công văn số 741/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 07/7/2023 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý, thông qua Khóa học trực tuyến theo đường link: “<https://bit.ly/khoatructuyenthtqc>, triển khai tổ chức thực hiện “Học thông qua chơi”;

- Thực hiện các chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động trải nghiệm, Trao đổi học tập kinh nghiệm, điều chỉnh phương pháp tổ chức, hình thức dạy học phù hợp;

- Tích cực đổi mới các hình thức tổ chức dạy học, sử dụng triệt để thiết bị, đồ dùng dạy học khi lên lớp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm dạy học trong việc giảng dạy giáo dục hiệu quả;

- Tổ chức dạy học Tiếng Anh có chất lượng đảm bảo kiến thức cơ bản, đánh giá theo 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển 2 kỹ năng nghe và nói. Áp dụng tốt các phương tiện dạy học Tiếng Anh; khai thác và sử dụng tốt, có hiệu quả thiết bị dạy học Tiếng Anh;

- Điều chỉnh các hình thức tổ chức lớp học một cách hợp lý theo đặc trưng lớp, đối tượng học sinh; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động và tự học hiệu

quả cao nhất góp phần hình thành phẩm chất và năng lực;

- Thực hiện chuyên tiết, nghỉ giữa tiết bằng các hoạt động ca hát, vui chơi...góp phần ổn định nề nếp, tạo không khí học tập sôi nổi, tích cực tham gia học tập tốt,

- Tổ chức dạy học phân hóa theo đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách. Tăng cường việc dạy học cá thể, quan tâm hơn đến từng em học sinh;

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- + Giáo viên lựa chọn nội dung, bố trí thời gian hợp lý hướng dẫn học sinh hoàn thành nội dung học tập trong giờ học trên lớp, sử dụng có hiệu quả các tài liệu hỗ trợ;

- + Tăng cường tổ chức các giờ học có thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, các phương pháp dạy học tích cực;

- + Phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin nâng cao chất lượng học tập và giúp cho học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm, tổ, lớp; cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả...

- + Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ thực hành vận dụng kiến thức đã học, tham gia hoạt động thực tế tại địa phương, tự học có hướng dẫn, bồi dưỡng năng khiếu,...một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu của học sinh.

- Dạy học đối với học sinh hòa nhập, thiếu năng trí tuệ

- + Tuyên truyền trong phụ huynh hiểu rõ về các quyền và nghĩa vụ trẻ khuyết tật; vai trò của phụ huynh trong việc phối hợp dạy học, giáo dục;

- + Phối hợp với phụ huynh học sinh, giáo viên bộ môn trong việc dạy học, giáo dục theo kế hoạch dạy học đối với học sinh khuyết tật, thiếu năng trí tuệ;

- + Giáo viên tổ chức dạy học với các hình thức, phương pháp dạy giúp cho các em nắm tìm được kiến thức mới tùy theo khả năng của mình; tạo điều kiện để học sinh khuyết tật phát triển những năng lực sẵn có; dạy cho các em các kỹ năng giao tiếp xã hội;

- + Điều chỉnh chương trình dạy học phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật; thời gian, thay đổi các hoạt động, nghỉ giải lao sau mỗi hoạt động; cần lưu ý tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường luyện tập Tiếng Việt, tập trung củng cố kiến thức, kỹ năng môn Tiếng Việt, Toán đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng;

- + Thường xuyên thực hiện biện pháp lặp đi lặp lại để giúp các em đạt mức độ yêu cầu cần đạt của chương trình môn học đối với những học sinh chậm, diện khuyết tật. Theo dõi sâu sát, ghi nhận kết quả phụ đạo từng tuần để có biện pháp

hỗ trợ kịp thời.

- Đánh giá thường xuyên những tiến bộ của học sinh, phối hợp giáo viên bộ môn, phụ huynh cùng giúp đỡ. Thường xuyên giám sát việc tổ chức dạy học, kết quả học tập của học sinh. Những học sinh chưa tiến bộ, tiến bộ chậm báo tổ chuyên môn, nhà trường cùng chia sẻ, đề xuất biện pháp tích cực dạy học, thu hút học sinh tham gia học tập.

5. Công tác phụ đạo học sinh

Tổ chức thăm nắm tình hình học sinh đầu năm học

- Giáo viên chủ nhiệm chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp; điều kiện, hoàn cảnh gia đình, khả năng tiếp thu, ghi nhớ, tâm sinh lý... đặc biệt là học sinh lớp 1;

- Khảo sát, phân nhóm đối tượng học sinh, lập danh sách học sinh cần lưu ý, quan tâm phụ đạo.

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo của nhà trường, tổ chuyên môn, huy động cả tổ khối cùng tham gia phụ đạo, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành môn học, quan tâm sâu sát, phụ đạo tập trung những hạn chế riêng;

- Phân công phụ đạo cụ thể nội dung, thời gian, giáo viên chịu trách nhiệm phụ đạo đối với từng lớp;

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, tạo sự đồng thuận từ phụ huynh trong việc thực hiện tổ chức thực hiện phụ đạo, giúp đỡ học sinh ngay từ đầu năm học linh hoạt bằng nhiều hình thức (trực tiếp, trực tuyến), giúp đỡ học sinh ở nhà;

- Nắm chắc, cụ thể từng đối tượng học sinh thuộc lớp chủ nhiệm, lớp giảng dạy chưa hoàn thành bài học, môn học, xác định “nội dung cốt lõi” mà học sinh chưa hoàn thành các môn học từ đó xây dựng kế hoạch giúp đỡ phù hợp từng đối tượng học sinh;

- Giáo viên chủ nhiệm chủ động lựa chọn nội dung kiến thức, các phương pháp dạy học tích cực tổ chức phụ đạo học sinh

+ Giáo viên tổ chức dạy học, thiết kế các bài tập đa dạng, hấp dẫn; thường xuyên thực hiện phương pháp dạy học trực quan hình ảnh cụ thể, phù hợp với đặc điểm tâm lí học sinh;

+ Tăng cường dạy học luyện đọc, luyện viết; hướng dẫn học sinh học lại các âm, vần; đếm, đọc viết số, thực hiện tốt bộ đồ dùng dạy học lớp 1;

+ Cung cấp mỗi học sinh 1 bảng âm, vần để học sinh dễ dàng luyện đọc ở lớp, ở nhà để học sinh ghi nhớ con chữ; Thường xuyên dùng biện pháp lặp đi lặp lại để giúp các em đạt mức độ yêu cầu cần đạt của chương trình môn học;

+ Tổ chức các hình thức hoạt động nhóm để học sinh có cơ hội giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, duy trì hình thức đôi bạn học tập, thực hiện mô hình học tập đôi bạn cùng tiến...

- Giáo viên chủ nhiệm, Tổ chuyên môn thường xuyên theo dõi, nắm bắt kết quả hàng tuần, tháng; đánh giá khả năng tiếp thu, hiệu quả phụ đạo học sinh chưa hoàn thành; bàn bạc chia sẻ điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức phụ đạo hiệu quả; báo cáo kết quả theo quy định.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện phụ đạo học sinh;
- 100% học sinh tham gia phụ đạo có kết quả so với đầu năm học;
- 99 % trở lên học sinh các khối 1 hoàn thành chương trình lớp học;
- 100 % học sinh các khối 2, 3, 4, 5 hoàn thành chương trình lớp học.

6. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- Thực hiện rà soát, phân loại học sinh theo năng khiếu; lập kế hoạch, chương trình bồi dưỡng học sinh năng khiếu;

- Xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng rõ ràng, cụ thể về từng mảng kiến thức, chi tiết cho từng khối, lớp; nội dung được sắp xếp từ thấp đến cao, từ dễ đến khó;

- Trong quá trình dạy học là làm cho học sinh yêu thích ... khơi dậy, nuôi dưỡng lòng đam mê học tập, khát khao khám phá của học sinh. Mỗi bài dạy, giáo viên luôn tìm nội dung mới mẻ, làm cho học sinh cảm nhận được cái hay, cái đẹp, tầm quan trọng của môn học, khơi dậy trong học sinh niềm đam mê khám phá;

- Giáo viên tích cực chủ động nghiên cứu, tìm tòi, khám phá, tận dụng công nghệ thông tin để tích lũy kiến thức nâng cao trình độ, thường xuyên tìm tòi nguồn tư liệu thông qua các phương tiện, hữu ích, tiện dụng làm tài liệu... phục vụ công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu;

- Hướng học sinh lấy nỗ lực của bản thân là chính, coi việc học hỏi vốn kiến thức, kinh nghiệm của các thế hệ đi trước là quan trọng; giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất;

- Phân công giáo viên bộ dạy môn lựa chọn, phụ trách học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các lớp tập trung để thành lập các câu lạc bộ gồm: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục thể thao, Tin học;

- Tổ chức các hội thi năng khiếu, lựa chọn học sinh có thành tích tốt, định hướng bồi dưỡng năng cao chất lượng.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh có năng khiếu tham gia bồi dưỡng;
- Xây dựng ít nhất 10 học sinh năng khiếu vượt trội;
- Học sinh tham gia năng khiếu cấp trường ít nhất 5/5 học sinh khối đạt giải cao;
- Học sinh tham gia năng khiếu cấp trên ít nhất 2/5 học sinh khối đạt giải cao.

7. Kiểm tra, đánh giá học sinh

- Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học

- Nội dung đánh giá:

+ Đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

+ Đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua những phẩm chất chủ yếu và những năng lực cốt lõi theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Hình thức đánh giá:

+ Kiểm tra định kỳ: đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức;

+ Đánh giá thường xuyên: đánh giá thường xuyên về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục; đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực...

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Giáo dục và Đào tạo;

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển giáo dục; lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục;

- Phân công nhiệm vụ, quản lý việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi, chấn chỉnh, ... khi cần thiết mọi hoạt động giảng dạy, giáo dục, học tập, sinh hoạt và vui chơi, ... trong đơn vị.

2. Phó hiệu trưởng

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên thực hiện nghiên cứu Chương trình tổng thể, Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục giai đoạn 2020-2025; nghiên cứu các nội dung theo kế hoạch, chia sẻ, trao đổi, thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn;

- Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm điều hành công việc do Hiệu trưởng phân công;

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học; chương trình hoạt động cụ thể tuần, tháng; chỉ đạo hoạt động dạy học, giáo dục; các hoạt động chuyên môn; tổ chức các chuyên đề,

nội dung sinh hoạt chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục;

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy học, giáo dục, đánh giá học sinh theo quy định.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp, năm học 2023-2024 theo Phụ lục 2 Văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chủ động thực hiện chương trình sách giáo khoa một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp, từng bước nâng cao chất lượng và đạt hiệu quả giáo dục. Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của trường trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của tổ chuyên môn; chương trình hoạt động cụ thể tuần, tháng của tổ chuyên môn;

- Hỗ trợ giáo viên của tổ trong các vấn đề liên quan đến giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn;

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo kế hoạch;

- Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

4. Tổng phụ trách Đội

- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc xây dựng, tổ chức và thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng Hồ Chí Minh;

- Cùng với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm;

- Tham gia điều hành hoạt động của các câu lạc bộ của học sinh;

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh;

- Chủ trì trong các buổi sinh hoạt; phối kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, cá nhân trong đơn vị tổ chức thực hiện các hoạt động, các phong trào về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho học sinh;

- Duy trì thường xuyên, hiệu quả các hoạt động của Liên đội, hoạt động Sao nhi đồng.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn

học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa phù hợp với đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh;

- Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy năm học 2024-2025 theo Phụ lục 3 Văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá;

- Giáo viên chủ nhiệm chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế;

- Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học; tích cực tổ chức thực hiện các phương pháp, hình thức phong phú, thu hút học sinh tham gia; cần sử dụng, hướng dẫn học sinh sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp được phân công phụ trách;

- Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp và tổ chức việc dạy phụ đạo học sinh tiếp thu còn chậm và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn học;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức; tham gia các hội thi tay nghề, năng khiếu do ngành tổ chức;

- Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ sư phạm.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy môn phụ trách, thể hiện rõ mục tiêu yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học; nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế năm học 2024-2025 theo Phụ lục 3 Văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

- Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học; tích cực tổ chức thực hiện các phương pháp, hình thức phong phú, thu hút học sinh tham gia; cần sử dụng, hướng dẫn học sinh sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng môn học của lớp được phân công phụ trách;

- Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp và tổ chức việc dạy phụ đạo cho đối tượng học sinh tiếp thu còn chậm và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn học của lớp được phân công giảng dạy;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức; tham gia các hội thi tay nghề, năng khiếu do ngành tổ chức;
- Tích cực học tập, trau dồi về chuyên môn nghiệp vụ sư phạm.

7. Nhân viên

7.1. Nhân viên thư viện, thiết bị

- Quản lý tốt thiết bị, đồ dùng dạy học, nguồn sách và đề nghị trang cấp, mua sắm thiết bị, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập, tham khảo theo nhu cầu;
- Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh được mượn, đọc sách, tài liệu, thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Khuyến khích học sinh đọc sách các thể loại, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh; tổ chức tốt Ngày hội đọc sách, Góc đọc sách, Thư viện xanh, ...;
- Xây dựng tủ sách dùng chung, bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập;
- Phối hợp các bộ phận trong nhà trường phát động phong trào đọc sách và hình thành thói quen đọc sách trong toàn trường;
- Xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “Thư viện xanh”, “Thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc, ... phù hợp điều kiện thực tế.

7.2. Nhân viên y tế

Phối kết hợp chặt chẽ với các bộ phận, cá nhân trong nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, công tác vệ sinh trường học, an toàn trường học, an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, ...

7.3. Nhân viên bảo vệ

- Thực hiện tốt nhiệm vụ phân công, phối hợp bảo vệ cơ quan, tài sản nhà trường;
- Phối hợp với các bộ phận trong nhà trường trong giáo dục, bảo vệ an toàn giáo viên, học sinh; phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tai nạn thương tích, ...; phối hợp và thực hiện tốt công tác an ninh trật tự trường học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Phước Lý./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lý;
- Chi bộ Trường TH Phước Lý;
- Các bộ phận CM;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Viết Thanh

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Cần Giuộc, ngày 31 tháng 9 năm 2024

KT. TRƯỞNG PHÒNG

P. TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thành Công



ST T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	
3	Tiếng Anh	0			0			140	72	68	140	72	68	140	72	
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	
5	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Lịch sử và Địa lí										70	36	34	70	36	
7	Khoa học										70	36	34	70	36	
8	Tin học và Công nghệ	0			0			70	36	34	70	36	34	70	36	
9	Giáo dục thể chất (T.Dục)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	
10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	
11	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	
12	Hoạt động trải nghiệm (SHTT)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	
Tổng		875			875			980			1050			1050		
2. Môn tự chọn																
1	Tiếng Anh (lớp 1.2)	Tổ chức hình thức dịch vụ dạy học Tiếng Anh														
3. Hoạt động củng cố, tăng cường đối với lớp bản trú																
1	DV.HĐNK (TĐTT)	35	18	17	35	18	17	70	36	34						
2	DV.HĐNK (hát múa)	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	17	17	35	17	
3	DV.HĐNK (viết chữ đẹp)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	
4	DV.HĐTN	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	
5	Tìm hiểu Tự nhiên-xã hội-văn hóa- lịch sử-truyền thống	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34	70	36	
7	DV.Tiếng Anh (lớp 1.2)	70	36	34	70	36	34									
Tổng		350			350			245			175			175		
TỔNG SỐ TIẾT		1225			1225			1225			1225			1225		



CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024-2025

PHỤ LỤC 1.2

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
8	Mái trường thân yêu của em	- Tuyên truyền, huy động học sinh ra lớp. - Ôn định nề nếp dạy và học; - Tìm hiểu về trường học của em; làm quen với bạn mới; giáo dục học sinh yêu mến thầy cô, bạn bè, trường lớp.	- Thông báo, phát thanh tuyên truyền huy động học sinh ra lớp, ôn định nề nếp từng lớp; - Giáo viên hướng dẫn Học sinh lớp 1 tham quan trường học, tự giới thiệu và làm quen bạn các bạn trong, ngoài lớp - Giáo dục học sinh yêu mến thầy cô, bạn bè, trường lớp; kẻ vẽ trường, lớp, thầy cô, bạn bè, tình cảm gắn bó, yêu thương giúp đỡ, giữ vệ sinh trường lớp...	Tuần 3- tuần 4	Hội đồng tuyên sinh, giáo viên dạy lớp (GVĐL)	Toàn thể C giáo viên, nh (CB-GV Học sinh
9	Khai giảng năm học mới-Tháng An toàn giao thông - Vui hội trăng rằm	- Tổ chức khai giảng năm học mới. Phát động chu đề năm học; - Giáo dục học sinh thực hiện nề nếp học tập và rèn luyện ban thân, vệ sinh trường lớp; - Tìm hiểu về các câu lạc bộ của trường em - An toàn khi vui chơi; - An toàn giao thông; - Giúp các em trải nghiệm sang tạo và biết được ý nghĩa ngày tết Trung Thu.	- Phổ biến nội quy trường, lớp và nhiệm vụ năm học; - Giáo viên tuyên truyền, thực hiện ôn định, xây dựng nề nếp lớp; vệ sinh trường lớp; thi đua, biểu dương lớp học có nề nếp tốt. - Học sinh Nghe giới thiệu, chia sẻ về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường - Sinh hoạt tập thể: Giáo dục An toàn giao thông trước cổng trường, an toàn khi tham gia giao thông; Kể chuyện, hỏi đáp, hò về...Sinh hoạt ý nghĩa, biểu diễn văn nghệ "Vui tết Trung thu" - Đội tổ chức thi làm lồng đèn trung thu.	Tuần 1 - tuần 4	Hội đồng sư phạm GVĐL, TPT Đội, Đoàn thanh niên	- Tập thể C NV - HS toàn - HS mỗ
10	Nền nếp, kỉ cương dạy và học; Vòng tay bạn bè.	- Tình yêu thương quý trọng bạn thân, bạn bè mọi người xung quanh, cư xử thân thiện, lịch sự, nói lời hay ý đẹp. - Giáo dục ý nghĩa ngày 20-10. - Giới thiệu, tìm hiểu và sinh hoạt về Sao Nhi đồng. - Phát động phong trào thi đua, thành lập các câu lạc bộ. - Xây dựng nề nếp, kỉ cương dạy và học; Ý thức giữ gìn, bảo vệ trường lớp xanh, sạch, đẹp. - Tổ chức các hội thi	- Giáo viên tổ chức trao đổi, chia sẻ về bạn thân, những việc đã làm ở trường, ở nhà; - Tổ chức trò chơi dân gian "Ai khéo tay hơn?" "Kết thân"; kể chuyện về "Tâm gương người bạn tốt" - Tổ chức cuộc thi làm hoa tặng mẹ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10. - Sinh hoạt tập thể: Giới thiệu về hoạt động của Sao Nhi đồng, tìm hiểu sơ thích, sơ trường, thành lập câu lạc bộ. - Giáo viên tiếp tục thực hiện ôn định, xây dựng nề nếp, vệ sinh trường, lớp; thi đua, biểu dương lớp học có nề nếp tốt, học sinh nghèo vượt khó. - Nhà trường tổ chức thi Vẽ tranh, phát động phong trào viết chữ đúng mẫu...	Tuần 5 - tuần 8	CBQL, GVĐL, TPT Đội, Giáo viên, học sinh	- HS toàn - HS mỗ

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
11	1. Biết ơn thầy giáo, cô giáo. - Em yêu lao động.	- Giáo dục truyền thống tôn sư trọng đạo, biết ơn thầy cô giáo - Giữ gìn lớp học sạch, đẹp. - Tìm hiểu các hoạt động trong giờ học, giờ chơi. - "Thi đua dạy tốt, học tốt" chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.	- Sinh hoạt tập thể: ý nghĩa ngày "Nhà giáo Việt Nam": Kể về thầy cô; các hoạt động văn nghệ... - Thực hành sắp xếp, vệ sinh lớp học; chăm sóc cây cảnh, vườn trường; A8 - Chia sẻ trong lớp, trong sinh hoạt dưới cờ... về những việc em nên làm trong giờ học, giờ chơi. - Tổ chức các phong trào thi đua: thi vẽ tranh chu đề "Thầy cô giáo của em", "Thi đua học tập tốt" Văn nghệ Hải về thầy cô..	Tuần 9- tuần 12	GVDL, TPT Đội.	- HS toàn trường - HS mỗi lớp
12	Biết ơn - Uống nước nhớ nguồn.	- "Em yêu Tổ quốc Việt Nam" Giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước, làng xóm; - Tìm hiểu, bày tỏ lòng biết ơn với chủ bộ đội; - Biết ơn những người có công với quê hương. - Em làm việc tốt. - Giáo dục học sinh tình thần đoàn kết, giúp đỡ bạn bè, những người gặp khó khăn - Thi đua chăm học, chăm làm.	- Sinh hoạt tập thể: Tuyên truyền ý nghĩa ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, nghe kể về những người anh hùng của quê hương. - Tổ chức thi tìm hiểu về các anh hùng dân tộc qua sách,báo, người lớn tuổi trong gia đình, nghe kể chuyện về các anh hùng, liệt sĩ...; Kể chuyện, biểu dương về tấm gương làm việc tốt.. - Phát động phong trào kết nối "Vòng tay yêu thương" giúp các bạn vùng khó khăn. - Tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động Viếng nhà che bia	Tuần 13 - tuần 17	CBQL, GVDL, TPT Đội, Đoàn thanh niên	1. HS toàn trường 2. HS mỗi lớp 3. HS khối
1	- Mùa xuân của em. - Nghệ nghiệp trong cuộc sống. - Trường lớp xanh - sạch - an toàn.	- Tìm hiểu về ngày Tết quê em. - Em yêu thiên nhiên, vườn hoa trường em. - Tìm hiểu về nghệ nghiệp người thân. - Giáo dục học sinh yêu mến trường lớp; - Giáo dục ý thức giữ gìn, bảo vệ trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. - Thi đua dạy tốt, học tốt	- Sinh hoạt tập thể: Giới thiệu ngày tết quê, giáo dục ý thức vui tết an toàn, tiết kiệm; hỏi đáp, chia sẻ nghệ nghiệp của ba mẹ, những người trong gia đình. - Tổ chức hội thi diễn văn nghệ theo chủ đề Mùa xuân: vẽ chu đề Nghệ nghiệp. - Tổ chức cho học sinh làm vệ sinh, trang trí lớp học, tổ chức chăm sóc bồn hoa, bồn cây ở sân trường - Tổ chức thi đua học tốt, chăm học, chăm làm; tuyên dương học sinh 'gương mẫu'	Tuần 18 - tuần 21	GVDL, TPT Đội.	- HS toàn trường - HS mỗi lớp
2	"Em yêu Tổ quốc Việt Nam - Mừng Đảng, mừng Xuân"	- Giáo dục cho học sinh biết ý nghĩa Tết truyền thống của dân tộc; - Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương em. - Môi trường quanh em: giới thiệu về các cảnh đẹp ở địa phương; giữ gìn cảnh đẹp quê hương; - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường	- Sinh hoạt tập thể: Giáo dục ý nghĩa ngày Tết cổ truyền (Tết Nguyên Đán): Kể các món ăn, các hoạt động có trong ngày Tết. - Giáo viên tổ chức: Trao đổi với bạn về cảnh đẹp mà em biết; các trò chơi, đóng vai, xử lý tình huống... - Trưng bày tranh ảnh, chia sẻ về cảnh đẹp địa phương em... - Phát động phong trào "Trường xanh-lớp sạch" cùng nhặt rác trong khuôn viên trường học. - Giáo lưu văn nghệ về ngày Tết, tình yêu quê hương, đất nước...	Tuần 22 - tuần 25	CBQL, GVDL, TPT Đội, Đoàn thanh niên, Cộng đoàn	1. HS toàn trường 2. HS mỗi lớp 3. HS khối

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
3	- Gia đình em. - Kinh yếu, biết ơn bà, mẹ, cô giáo.	- Giáo dục tình cảm gia đình, ý nghĩa ngày Quốc tế phụ nữ 8-3 - Sắp xếp đồ dùng của em: vệ sinh nhà cửa. - Phát huy năng lực tự quan của học sinh, sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - An toàn khi ở nhà - Thi đua dạy tốt, học tốt - Đọc sách tìm hiểu kiến thức về gia đình, thầy cô, bạn bè..	- Sinh hoạt tập thể: Tuyên truyền giáo dục ý nghĩa ngày Quốc tế phụ nữ; giáo dục ý thức yêu quý, biết ơn mẹ, cô giáo....; kể chuyện về bà, mẹ, các chị em gái. ... Giáo dục học sinh thể hiện tình cảm yêu quý đối với bà, mẹ, cô giáo bằng những việc làm phù hợp với khả năng. - Chia sẻ việc em đã làm để đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; thực hành sắp xếp đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà...với các bạn trong lớp, trong sinh hoạt dưới cờ.. - Tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện	Tuần 26 - tuần 29	GVDL, TPT Đội,	- HS toàn trường - HS lớp - HS mỗi tổ
4	Chia sẻ hợp tác; Hòa bình và hữu nghị	- Giáo dục học sinh biết ý nghĩa các ngày lễ lớn 30 tháng 4; 01 tháng 5; - Chia sẻ, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, hàng xóm của em. - Xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiện trong lớp - Giúp học sinh phát huy năng lực tìm kiếm sự hỗ trợ, hòa giải khi có mâu thuẫn - Thi đua dạy tốt, học tốt	- Sinh hoạt tập thể: Tuyên truyền, giáo dục ý nghĩa ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30-4; kể chuyện về anh hùng liệt sĩ, thi Tìm hiểu lịch sử, tìm hiểu về văn hóa dân tộc.. - Tổ chức tìm hiểu về những người bạn của em; giúp bạn khi gặp khó; tổ chức các hoạt động chia sẻ, trò chơi Hiểu ý bạn; chia sẻ và xử lý các tình huống trong lớp; kể về người hàng xóm của mình... - Tổ chức kể chuyện về Đôi bạn cùng tiến; xây dựng Đôi bạn cùng tiến trong lớp học, sinh hoạt dưới cờ... - Biểu dương các hành động đẹp, gương mẫu về việc giúp đỡ, hợp tác, học tốt...	Tuần 30 - tuần 33	GVDL, TPT Đội, Đoàn thanh niên	- HS toàn trường - HS lớp - HS mỗi tổ
	1- Kinh yếu Bác Hồ.	- Bác Hồ kính yêu. - Sao Nhi đồng của em. - Khi mùa hè về. - Giữ an toàn trong cuộc sống. - Giáo dục cho học sinh những việc cần làm để phòng tránh bị xâm hại, lừa gạt... - Chuẩn bị Lễ tổng kết năm học	- Sinh hoạt tập thể: Giáo dục học sinh kính yêu, biết ơn Bác Hồ; tình yêu quê hương đất nước - Tổ chức Hái, đọc thơ, kể chuyện về Bác. - Kể các hoạt động diễn ra trong mùa hè. - Trò chuyện về chủ đề An toàn trong cuộc sống - Nếu địa điểm, tình huống có thể bị xâm hại, lừa gạt...thực hành xử lý tình huống có nguy cơ bị xâm hại, lừa gạt...	Tuần 34 - tuần 35	CBQL, GVDL, TPT Đội,	- HS toàn trường - HS mỗi tổ - HS lớp
6	Chuẩn bị vào lớp 6 - Ngày Quốc tế thiếu nhi	- Giúp học sinh nhận ra ưu điểm và điểm cần cố gắng của bạn thân. - Em tự tin, có trách nhiệm, có kỹ năng thích ứng với môi trường mới, chuẩn bị tốt để bước vào lớp 6. - Sinh hoạt kỷ niệm Ngày Quốc tế thiếu nhi - Tổ chức sinh hoạt hè	- Tổ chức hoạt động "Đám nghi, đám làm" : học sinh ghi nhận lại những việc tốt mình đã làm và những việc mình đã sai làm mắc phải, cùng chia sẻ với bạn bè và thầy cô. - Làm lễ tốt nghiệp lớp 5, Lễ tri ân cho học sinh lớp 5. - Giáo dục ý thức chấp hành nội quy trường mới; học tập chăm chỉ, rèn luyện phẩm chất đạo đức học sinh. - Tổ chức sinh hoạt hè; trao đổi ý nghĩa ngày Quốc tế thiếu nhi.	Tháng 5	CBQL, GV/CN, TPT Đội, Ban đại diện CMHS	- HS mỗi lớp - HS toàn trường - HS tri ân, Tổ tiên họ



TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC LỸ
TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHO HỌC SINH SAU GIỜ HỌC CHÍNH THỨC TRONG NGÀY,
NHƯ CẦU NGƯỜI HỌC VÀ TRONG THỜI GIAN BÀN TRÚ TẠI TRƯỜNG NĂM 2024 - 2025

PHỤ LỤC 1.3

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm
1	Vệ sinh cá nhân, chơi tự do	Rửa tay, rửa mặt, thay quần áo, vệ sinh cá nhân, chơi tự do	Học sinh bán trú	10 giờ 20 phút - 10 giờ 50 phút	Khu vực rửa
2	Ăn trưa	Ăn trưa Đánh răng	Học sinh bán trú	10 giờ 50 phút - 11 giờ 20 phút	Nhà ăn
3	Chơi tự do	Vui chơi tự do	Học sinh bán trú	11 giờ 20 phút - 11 giờ 30 phút	Sân trường đầy
4	Ngủ trưa	Ngủ trưa	Học sinh bán trú	11 giờ 30 phút - 12 giờ 45 phút	Phòng học mở
5	Vệ sinh cá nhân	Rửa tay Thay quần áo	Học sinh bán trú	12 giờ 45 phút - 13 giờ 00 phút	Khu vực thay khu vực rửa
6	Sinh hoạt tập thể	Vui chơi, ca hát, nghe nhạc, xem hoạt hình, đọc sách...	Học sinh bán trú	13 giờ 00 phút - 13 giờ 30 phút	Phòng học Phòng, góc thu Sân trườn
7	Dịch vụ Học Tiếng Anh tự chọn lớp 1.2	Học Tiếng Anh tự chọn lớp 1.2 Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Học sinh bán trú lớp 1,2	13 giờ 30 phút - 15 giờ 55 phút.	Phòng học Sân trường, th
8	Dịch vụ hoạt động năng khiếu:	Luyện tập ca múa, rèn viết chữ đẹp, các hoạt động rèn luyện thể lực, cầu lông, bóng rổ, ...	Học sinh bán trú		
9	Tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống:	Hoạt động tìm hiểu, rèn luyện, học tập kiến thức về tự nhiên, xã hội, văn hóa lịch sử, truyền thống:	Học sinh bán trú		
10	Dịch vụ Hoạt động trải nghiệm	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng:	Học sinh bán trú		



**THỜI GIAN TỔ CHỨC
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG
GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP BẢN TRÚ**

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết học					
Sáng	1	HDTN	GDTC	HDTN	Tiếng Việt	GDTC
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt
	4	Toán	Toán	Âm nhạc	TNXH	HDTN
Nghỉ trưa						
Chiều	1	TNXH	TN-XH-VH	Tiếng Việt	HDNK (hát múa)	Mĩ thuật
	2	Đạo đức	DV. Tiếng Anh	HDNK (viết chữ đẹp)	TN-XH-VH	Tiếng Việt
	3	HDNK (hát múa)	DV. Tiếng Anh	HDNK (TĐTT)	DV. HDTN	TN-XH-VH
Tổng số tiết/tuần		35				
TỔNG HỢP						
STT	Nội dung	Số lượng tiết (lần)		Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định: 01/01/2025: 07/4/2025: 30/4/2025: 01/5/2025 được điều chỉnh cụ thể tại thời điểm trong tuần dạy đảm bảo chương trình.		
		Tuần	Năm			
1	Tiếng Việt	12	420			
2	Toán	3	105			
3	Đạo đức	1	35			
4	Tự nhiên và xã hội	2	70			
5	Giáo dục thể chất	2	70			
6	Âm nhạc	1	35			
7	Mĩ thuật	1	35			
8	Hoạt động trải nghiệm	3	105			
10	Dịch vụ dạy học Tiếng Anh	2	70			
11	Dịch vụ các hoạt động năng khiếu	4	140			
12	Hoạt động tìm hiểu tự nhiên-xã hội-văn hóa	3	105			
13	Dịch vụ hoạt động trải nghiệm	1	35			

Tổng số tiết/tuần : 35

Tổng số tiết học kì I: 630

Tổng số tiết học kì II: 595

**THỜI GIAN TỔ CHỨC
ĐỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC
GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	
Buổi	Tiết học						
Sáng	1	HDTN	GDTC	HDTN	Tiếng Việt	GDTC	
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	
	4	Toán	Toán	Âm nhạc	TNXH	HDTN	
Nghỉ trưa							
Chiều	1	TNXH	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Mĩ thuật		
	2	DV, Tiếng Anh	TN-XH-VH	Đạo đức	TN-XH-VH		
	3	DV, Tiếng Anh	HĐNK (hát múa)	TN-XH-VH	HĐNK (viết chữ đẹp)		
Tổng số tiết/tuần		32					

TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng tiết (lần)		
		Tuần	Năm	
1	Tiếng Việt	12	420	Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định: 01/01/2025; 07/4/2025; 30/4/2025; 01/5/2025 được điều chỉnh cụ thể tại thời điểm trong tuần dạy đảm bảo chương trình.
2	Toán	3	105	
3	Đạo đức	1	35	
4	Tự nhiên và xã hội	2	70	
5	Giáo dục thể chất	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mĩ thuật	1	35	
8	Hoạt động trải nghiệm	3	105	
9	Dịch vụ dạy học Tiếng Anh	2	70	
10	Dịch vụ các hoạt động năng khiếu	2	70	
11	Hoạt động tìm hiểu tự nhiên-xã hội-văn hóa	3	105	

Tổng số tiết/tuần : 32

Tổng số tiết học kì I: 576

Tổng số tiết học kì II: 544



PHỤ LỤC 1.4

**THỜI GIAN TỔ CHỨC
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC,
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP BÁN TRÚ**

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết học					
Sáng	1	HĐTN	GDTC	HĐTN	Tiếng Việt	GDTC
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt
	4	Toán	Toán	Toán	TNXH	Toán
Nghỉ trưa						
Chiều	1	Đạo đức	TNXH	Âm nhạc	Mĩ thuật	HĐTN
	2	HĐNK(hát múa)	DV. Tiếng Anh	HĐNK (viết chữ đẹp)	HĐNK(hát múa)	TN-XH-VH
	3	TN-XH-VH	DV. Tiếng Anh	TN-XH-VH	DV. HĐTN	HĐNK (TĐTT)
Tổng số tiết/tuần		35				

TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng tiết (lần)		Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định: 01/01/2025; 07/4/2025; 30/4/2025; 01/5/2025 được điều chỉnh cụ thể tại thời điểm trong tuần dạy đảm bảo chương trình.
		Tuần	Năm	
1	Tiếng Việt	10	350	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	Tự nhiên và xã hội	2	70	
5	Giáo dục thể chất	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mĩ thuật	1	35	
8	Hoạt động trải nghiệm	3	105	
9	Dịch vụ dạy học Tiếng Anh	2	70	
10	Dịch vụ các hoạt động năng khiếu	4	140	
11	Hoạt động tìm hiểu tự nhiên-xã hội-văn hóa	3	105	
12	Dịch vụ hoạt động trải nghiệm	1	35	

Tổng số tiết/tuần : 35

Tổng số tiết học kì I: 630

Tổng số tiết học kì II: 595

THỜI GIAN TỔ CHỨC

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết học					
Sáng	1	HĐTN	GDTC	HĐTN	Tiếng Việt	GDTC
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt
	4	Toán	Toán	Toán	TNXH	Toán
Nghỉ trưa						
Chiều	1	TNXH	Âm nhạc	Đạo đức	HĐTN	
	2	DV.Tiếng Anh	TN-XH-VH	Mĩ thuật	TN-XH-VH	
	3	DV.Tiếng Anh	HDNK (viết chữ đẹp)	TN-XH-VH	HDNK (hát múa)	
Tổng số tiết/tuần		32				

TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng tiết (lần)		Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định: 01/01/2025; 07/4/2025; 30/4/2025; 01/5/2025 được điều chỉnh cụ thể tại thời điểm trong tuần dạy đảm bảo chương trình.
		Tuần	Năm	
1	Tiếng Việt	10	350	
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	Tự nhiên và xã hội	2	70	
5	Giáo dục thể chất	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mĩ thuật	1	35	
8	Hoạt động trải nghiệm	3	105	
9	Dịch vụ dạy học Tiếng Anh	2	70	
10	Dịch vụ các hoạt động năng khiếu	2	70	
11	Hoạt động tìm hiểu tự nhiên-xã hội-văn hóa	3	105	

Tổng số tiết/tuần : 32
Tổng số tiết học kì I: 576
Tổng số tiết học kì II: 544



**THỜI GIAN TỔ CHỨC
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC,
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP BÁN TRÚ**

Tổng số tiết/tuần: 35
Tổng số tiết học kì I: 630
Tổng số tiết học kì II: 595



**THỜI GIAN TỔ CHỨC
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC,
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

TỔNG HỢP

Tổng số tiết/tuần: 32
Tổng số tiết học kì I: 576
Tổng số tiết học kì II: 544

Tổng số tiết/tuần: 32

Tổng số tiết học kì I: 576

Tổng số tiết học kì II: 544

THỜI GIAN TỔ CHỨC

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC,

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

CÁC LỚP BÁN TRÚ

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết học					
Sáng	1	HĐTN	GDTC	HĐTN	GDTC	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh
	4	Toán	LS&ĐL	Toán	Khoa học	Tiếng Anh
Nghỉ trưa						
Chiều	1	Khoa học	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Công nghệ	LS&ĐL
	2	Âm nhạc	Tiếng Anh	Đạo đức	TN-XH-VH-LS-TT	HĐTN
	3	Tin học	HĐNK (viết chữ đẹp)	HĐNK (hát múa)	DV.HĐTN	TN-XH-VH-LS-TT
Tổng số tiết/tuần		35				

TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng tiết (lần)		
		Tuần	Năm	
1	Tiếng Việt	7	245	Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định: 01/01/2025; 07/4/2025; 30/4/2025; 01/5/2025 được điều chỉnh cụ thể tại thời điểm trong tuần dạy đảm bảo chương trình.
2	Toán	5	175	
3	Tiếng Anh	4	140	
4	Đạo đức	1	35	
5	Lịch sử và địa lý	2	70	
6	Khoa học	2	70	
7	Tin học và công nghệ	2	70	
8	Giáo dục thể chất	2	70	
9	Âm nhạc	1	35	
10	Mĩ thuật	1	35	
11	Hoạt động trải nghiệm	3	105	
12	Dịch vụ các hoạt động năng khiếu	2	70	
13	Hoạt động tìm hiểu tự nhiên-xã hội-văn hóa-lịch sử-truyền thống	2	70	
14	Dịch vụ hoạt động trải nghiệm	1	35	

Tổng số tiết/tuần : 35

Tổng số tiết học kì I: 630

Tổng số tiết học kì II: 595

**THỜI GIAN TỔ CHỨC
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC,
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết học					
Sáng	1	HĐTN	GDTC	HĐTN	GDTC	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh
	4	Toán	LS&ĐL	Toán	Khoa học	Tiếng Anh
Nghỉ trưa						
Chiều	1	Khoa học	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Công nghệ	
	2	Âm nhạc	Tiếng Anh	Đạo đức	LS&ĐL	
	3	Tin học	TN-XH-VH-LS-TT	TN-XH-VH-LS-TT	HĐTN	
Tổng số tiết/tuần		32				

TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng tiết (lần)		
		Tuần	Năm	
1	Tiếng Việt	7	245	Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định: 01/01/2025; 07/4/2025; 30/4/2025; 01/5/2025 được điều chỉnh cụ thể tại thời điểm trong tuần dạy đảm bảo chương trình.
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	Khoa học	2	70	
5	Giáo dục thể chất	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mĩ thuật	1	35	
8	Tin học và công nghệ	2	70	
9	Ngoại ngữ	4	140	
10	Lịch sử và địa lý	2	70	
11	Hoạt động trải nghiệm	3	105	
12	Hoạt động tìm hiểu tự nhiên-xã hội-văn hóa-lịch sử-truyền thống	2	70	

Tổng số tiết/tuần : 32

Tổng số tiết học kì I: 576

Tổng số tiết học kì II: 544

**THỜI GIAN TỔ CHỨC
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC,
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
CÁC LỚP BÁN TRÚ**

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết học					
Sáng	1	HĐTN	GDTC	HĐTN	GDTC	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh
	4	Toán	LS&ĐL	Toán	Khoa học	Tiếng Anh
Nghỉ trưa						
Chiều	1	Khoa học	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Công nghệ	LS&ĐL
	2	Âm nhạc	Tiếng Anh	Đạo đức	TN-XH-VH-L-S-TT	HĐTN
	3	Tin học	HĐNK (viết chữ đẹp)	HĐNK (hát múa)	DV.HĐTN	TN-XH-VH-L-S-TT
Tổng số tiết/tuần		35				

TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng tiết (lần)		
		Tuần	Năm	
1	Tiếng Việt	7	245	Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định: 01/01/2025; 07/4/2025; 30/4/2025; 01/5/2025 được điều chỉnh cụ thể tại thời điểm trong tuần dạy đảm bảo chương trình.
2	Toán	5	175	
3	Tiếng Anh	4	140	
4	Đạo đức	1	35	
5	Lịch sử và địa lý	2	70	
6	Khoa học	2	70	
7	Tin học và công nghệ	2	70	
8	Giáo dục thể chất	2	70	
9	Âm nhạc	1	35	
10	Mĩ thuật	1	35	
11	Hoạt động trải nghiệm	3	105	
12	Dịch vụ các hoạt động năng khiếu	2	70	
13	Hoạt động tìm hiểu tự nhiên-xã hội-văn hóa- lịch sử-truyền thống	2	70	
14	Dịch vụ hoạt động trải nghiệm	1	35	

Tổng số tiết/tuần : 35

Tổng số tiết học kì I: 630

Tổng số tiết học kì II: 595

THỜI GIAN TỔ CHỨC

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC,

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Buổi	Tiết học					
Sáng	1	HĐTN	GDTC	HĐTN	GDTC	Tiếng Việt
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh
	4	Toán	LS&ĐL	Toán	Khoa học	Tiếng Anh
Nghỉ trưa						
Chiều	1	Khoa học	Tiếng Anh	Mĩ thuật	Công nghệ	
	2	Âm nhạc	Tiếng Anh	Đạo đức	LS&ĐL	
	3	Tin học	TN-XH-VH-LS-TT	TN-XH-VH-LS-TT	HĐTN	
Tổng số tiết/tuần		32				

TỔNG HỢP

STT	Nội dung	Số lượng tiết (lần)		
		Tuần	Năm	
1	Tiếng Việt	7	245	Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định: 01/01/2025: 07/4/2025: 30/4/2025: 01/5/2025 được điều chỉnh cụ thể tại thời điểm trong tuần dạy đảm bảo chương trình.
2	Toán	5	175	
3	Đạo đức	1	35	
4	Khoa học	2	70	
5	Giáo dục thể chất	2	70	
6	Âm nhạc	1	35	
7	Mĩ thuật	1	35	
8	Tin học và công nghệ	2	70	
9	Ngoại ngữ	4	140	
10	Lịch sử và địa lý	2	70	
11	Hoạt động trải nghiệm	3	105	
12	Hoạt động tìm hiểu tự nhiên-xã hội-văn hóa-lịch sử-truyền thống	2	70	

Tổng số tiết/tuần : 32

Tổng số tiết học kì I: 576

Tổng số tiết học kì II: 544

